

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 51-HĐBT ngày 26-4-1986 về việc điều chỉnh địa giới hành chính các phường của quận 5 thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Nay điều chỉnh địa giới hành chính các phường của quận 5 thuộc thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sáp nhập phường 19 và phường 20 thành một phường lấy tên là phường 1.

Phường 1 có 91 tổ dân phố với 16.145 nhân khẩu.

Địa giới phường 1 ở phía đông giáp quận 1; phía tây giáp phường 5; phía nam giáp quận 8; phía bắc giáp phường 2.

2. Giải thể phường 21, phường 22, phường 23 và phường 24 để thành lập 3 phường, lấy tên là phường 2, phường 3 và phường 4.

a) Phường 2 có 75 tổ dân phố với 15.938 nhân khẩu.

Địa giới phường 2 ở phía đông giáp quận 1; phía tây giáp phường 7; phía nam giáp phường 1; phía bắc giáp phường 3.

b) Phường 3 có 44 tổ dân phố với 7.381 nhân khẩu.

Địa giới phường 3 ở phía đông giáp quận 1; phía tây giáp phường 8; phía nam giáp phường 2; phía bắc giáp phường 4.

c) Phường 4 có 72 tổ dân phố với 11.208 nhân khẩu.

Địa giới phường 4 ở phía đông giáp quận 1; phía tây giáp phường 9; phía nam giáp phường 3; phía bắc giáp quận 10.

3. Sáp nhập phường 17 và phường 18 lấy tên là phường 5.

Phường 5 có 86 tổ dân phố với 14.034 nhân khẩu.

Địa giới phường 5 ở phía đông giáp phường 1; phía tây giáp phường 6; phía nam giáp quận 8; phía bắc giáp phường 7.

4. Giải thể phường 13 cũ, phường 14 cũ và phường 16 cũ để thành lập 2 phường lấy tên là phường 6 và phường 7.

a) Phường 6 có 57 tổ dân phố với 10.379 nhân khẩu.

Địa giới phường 6 ở phía đông giáp phường 5; phía tây giáp phường 10; phía nam giáp quận 8; phía bắc giáp phường 7.

b) Phường 7 có 71 tổ dân phố với 14.568 nhân khẩu.

Địa giới phường 7 ở phía đông giáp phường 2; phía tây giáp phường 11; phía nam giáp phường 5; phía bắc giáp phường 8.

5. Giải thể phường 11 cũ, phường 12 cũ và phường 15 cũ để thành lập 2 phường, lấy tên là phường 8 và phường 9.

a) Phường 8 có 67 tổ dân phố với 10.152 nhân khẩu.

Địa giới phường 8 ở phía đông giáp phường 3; phía tây giáp phường 11; phía nam giáp phường 7; phía bắc giáp phường 9.

b) Phường 9 có 59 tổ dân phố với 10.340 nhân khẩu.

Địa giới phường 9 ở phía đông giáp phường 4; phía tây giáp phường 12; phía nam giáp phường 8; phía bắc giáp quận 10.

6. Giải thể phường 7 cũ, phường 8 cũ và phường 9 cũ để thành lập 2 phường lấy tên là phường 10 và phường 11.

a) Phường 10 có 69 tổ dân phố với 10.783 nhân khẩu.

Địa giới phường 10 ở phía đông giáp phường 6; phía tây giáp phường 13 và phường 14; phía nam giáp quận 8; phía bắc giáp phường 11.

b) Phường 11 có 89 tổ dân phố với 12.763 nhân khẩu.

Địa giới phường 11 ở phía đông giáp phường 7 và phường 8; phía tây giáp phường 14; phía nam giáp phường 10; phía bắc giáp phường 12.

7. Giải thể phường 1 cũ, phường 2 cũ, phường 3 cũ, phường 4 cũ, phường 5 cũ, phường 6 cũ và phường 10 cũ để thành lập 4 phường lấy tên là phường 12, phường 13, phường 14 và phường 15.

a) Phường 12 có 36 tổ dân phố với 6.139 nhân khẩu.

Địa giới phường 12 ở phía đông giáp phường 9; phía tây giáp phường 15; phía nam giáp phường 11 và phường 14; phía bắc giáp quận 11.

b) Phường 13 có 60 tổ dân phố với 11.652 nhân khẩu.

Địa giới phường 13 ở phía đông giáp phường 10; phía tây giáp quận 6; phía nam giáp quận 8; phía bắc giáp phường 14.

c) Phường 14 có 95 tổ dân phố với 15.255 nhân khẩu.

Địa giới phường 14 ở phía đông giáp phường 10; phía tây giáp quận 6; phía nam giáp phường 13; phía bắc giáp phường 15.

d) Phường 15 có 82 tổ dân phố với 13.438 nhân khẩu.

Địa giới phường 15 ở phía đông giáp phường 12; phía tây giáp quận 6; phía nam giáp phường 14; phía bắc giáp quận 11.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, quận 5 có 15 phường.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

CÁC BỘ

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHA NƯỚC**

**QUYẾT ĐỊNH số 156-QĐ ngày
11-3-1986 ban hành một tiêu
chuẩn Nhà nước.**

**CHỦ NHIỆM
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHA NƯỚC**

Căn cứ Nghị định số 141-HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa;

Xét đề nghị của Bộ Thủy sản trong công văn số 2061-TS/KHKT ngày 3-11-1983 và sự nhất trí của Bộ Lao động trong công văn số 1320-LĐ/BH ngày 14-12-1985,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 4206-86. Hệ thống lạnh. Kỹ thuật an toàn.

Điều 2. — Tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, và có hiệu lực từ ngày 1-1-1987 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

**K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước
Phó chủ nhiệm
ĐOÀN PHƯƠNG**